

# CHỨC NĂNG TƯƠNG TẾ CỦA ĐÌNH TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA Ở BÌNH DƯƠNG

Đình Thị Hòa<sup>(1)</sup>

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 20/11/2019; Ngày gửi phản biện 05/12/2019; Chấp nhận đăng 05/01/2020

Liên hệ email: [dinhthihoa292@gmail.com](mailto:dinhthihoa292@gmail.com)

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2020.01.010>

---

## Tóm tắt

Bài viết này tìm hiểu mối quan hệ giữa đình với người cúng đình nhằm giải thích sự tồn sinh của đình trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay. Sử dụng cách tiếp cận Nhân học và nguồn tư liệu điền dã tại một số ngôi đình ở thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Thuận An, thị xã Dĩ An và thị xã Tân Uyên, bài viết phát hiện và phân tích sự biến đổi chức năng tương tế của đình ở các điểm dân cư có mức độ đô thị hóa khác nhau. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ giữa đình với người cúng đình thông qua lễ bái quan hiện vẫn còn duy trì đầy đủ, đảm bảo chức năng tương tế tại các đình được khảo sát. Chức năng tương tế của đình nếu được duy trì sẽ góp phần cố kết cộng đồng người cúng đình và dự báo khả năng tồn sinh của đình trong bối cảnh đô thị hóa.

**Từ khóa:** bối cảnh đô thị hóa, chức năng tương tế, đình, lễ bái quan

## Abstract

### **SUPPORTING FUNCTION OF THE COMMUNAL HOUSE IN BINH DUONG PROVINCE'S URBANIZATION CONTEXT**

*This article focuses on understanding the relationship between cult committee and the worshippers in order to contribute to explaining the communal houses' survival in the current urbanization context. Using the Anthropological approach and fieldwork resources at some communal houses in Thu Dau Mot city, Thuan An town, Di An town, and Tan Uyen town, the article finds and analyzes the changes of the supporting function of the cult committee in urban areas with different levels of urbanization. The research results show that the relationship between the cult committee and the worshippers through the deceased kowtowing ceremony is still fully maintained, ensuring the supporting function of the communal houses surveyed in Tan Uyen town, and gradually fading at communal houses surveyed in Thu Dau Mot city, Di An town, and Thuan An town. The supporting function of the communal houses if maintained will contribute to consolidating the worshippers' community and forecasting the survival ability of the communal houses in the context of urbanization.*

---

## 1. Đặt vấn đề

Quá trình đô thị hóa làm cho đình không còn gắn với làng. Liệu đình có vị trí thích hợp nào trong không gian đô thị hiện đại? Sự phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh kéo theo thực trạng không ít các ngôi đình ở đô thị bị bỏ hoang phế, xuống cấp trầm trọng hoặc bị chiếm dụng trái phép ... là bài học kinh nghiệm để các tỉnh thành địa phương ở Nam bộ nói chung và Bình Dương nói riêng cần quan tâm đến nhu cầu bảo tồn đình thần trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay. Nghiên cứu đình trong bối cảnh đô thị là cách tiếp cận góp phần lý giải và dự báo sự biến đổi của thiết chế văn hoá truyền thống của người Việt dưới tác động của đô thị hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Hiện nay toàn tỉnh Bình Dương còn khoảng 125 ngôi đình, trong đó có 79 ngôi đình tọa lạc tại các điểm dân cư đô thị bao gồm 41 phường và hai thị trấn. Trong khi đó, chỉ có ba ngôi đình được xếp hạng di tích cấp quốc gia và chín ngôi đình được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Bên cạnh sự chăm sóc của các cơ quan hữu quan thì hiện nay những ngôi đình này đang được Ban nghi lễ và hội viên của đình chăm sóc như thế nào? Để duy trì các hoạt động của đình như cúng tế và lễ hội thì đình đang có những nguồn lực nào và thiếu những nguồn lực nào? Mối quan hệ giữa ban nghi lễ và người cúng đình được duy trì như thế nào? Đình là thiết chế văn hóa truyền thống còn đô thị là không gian hiện đại. Vậy vai trò và chức năng của đình trong bối cảnh văn hóa đô thị hiện nay là gì? Những câu hỏi này đang là mảng trắng trong giới nghiên cứu. Nhằm góp phần giải thích sự tồn sinh của đình trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay, bài viết này tập trung tìm hiểu mối quan hệ giữa đình với người cúng đình qua chức năng tương tế.

## 2. Tổng quan tài liệu và phương pháp nghiên cứu

Những nghiên cứu sớm về đình được công bố trong các công trình *Việt Nam phong tục* của Phan Kế Bính (1915), loạt bài báo *Làng với người An-nam* của Nguyễn Văn Vĩnh đăng trên báo L'Annam Nouveau (Nước Nam mới) từ năm 1931 đến 1934, sau này được tập hợp trong sách *Lời người man di hiện đại - Phong tục và thiết chế của người Annam* (2013), và tác phẩm *Văn minh Việt Nam* của Nguyễn Văn Huyền (1944).

Nghiên cứu về đình và tín ngưỡng thành hoàng ở Nam bộ nói chung và Bình Dương nói riêng có thể kể đến Tiểu luận cao học của Nguyễn Long Thao (1974) là *Nghiên cứu một ngôi đình làng miền Nam – Phú Nhuận đình*, luận án của Lê Sơn (1996) là *Hội đình Thông Tây Hội Gò Vấp trong bối cảnh hội đình làng tại Nam bộ*, công trình *Thuần phong mỹ tục Việt Nam (quan, hôn, tang, tế)* của Sơn Nam (1994), *Đình Nam bộ xưa và nay* của Huỳnh Ngọc Trảng và Trương Ngọc Tường (1999, 2018), *Đình ở thành phố Hồ Chí Minh* của Hồ Tường và Nguyễn Hữu Thế (2005), *Những ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương* của Nguyễn Hiếu Học (2012), *Tìm hiểu liên đới Hán Nôm trong các đình, chùa, miếu tỉnh Bình Dương* của Huỳnh Ngọc Đáng chủ biên (2017). Huỳnh Ngọc Trảng và Trương Ngọc Tường (1993) nghiên cứu về đình Nam bộ xưa và nay đã nhận định “*đình làng hiện nay là một*

*cơ sở văn hóa tín ngưỡng nằm chơi vui bên ngoài thiết chế văn hóa mới của làng xã, vai trò và vị trí của nó trong cơ cấu văn hóa còn chưa được xác định. Có nơi đình tồn tại như vật chứng lịch sử của làng xã, lễ hội đình được duy trì để thể hiện cái phong hóa truyền thống của làng và làm cho dân làng an tâm làm ăn sinh sống. Nội dung lễ hội đình cần bổ sung những gì, vai trò và chức năng của đình trong đời sống văn hóa đương đại của làng xã ra sao? Đó là những câu hỏi chưa tìm được giải đáp thỏa đáng”* (Huỳnh Ngọc Trảng và nnk, 1993). Tôn Nữ Quỳnh Trân (1999) khảo sát thực trạng sinh hoạt đình ở thành phố Hồ Chí Minh đã khẳng định đô thị hóa "góp phần làm méo mó hình ảnh mẫu của ngôi đình", giảm diện tích, bê tông hóa kiến trúc, đẩy lui vị trí quan trọng của ngôi đình trong cuộc sống tâm linh "người nông dân đang chuyển hóa thành người đô thị", "khu vực nông thôn đang chuyển mình đô thị hóa"; "các thành tố văn hóa làng xã sẽ có hai dự báo, một là bị xâm phạm, hai là vẫn được bảo tồn và phát huy" (Tôn Nữ Quỳnh Trân, 1999).

Các công trình nghiên cứu về đình ở Nam bộ nói chung và ở Bình Dương nói riêng phần lớn tập trung vào chủ đề kiến trúc, mỹ thuật trang trí, liên đối Hán Nôm và lễ hội kỳ yên nhưng chưa có nghiên cứu nào đề cập đến mối quan hệ giữa đình và người cúng đình. Với cách tiếp cận Nhân học, chúng tôi tiến hành điền dã dân tộc học, thực hiện quan sát tham dự các lễ hội, trở thành người trong cuộc, và thực hiện phỏng vấn sâu các đại diện ban nghi lễ tại các đình thuộc các điểm dân cư đô thị thuộc các loại đô thị khác nhau. Ở thành phố Thủ Dầu Một (đô thị loại 1), các đình được chọn khảo sát là đình Phú Cường (đình Bà Lụa), đình Phú Lợi, đình Phú Hòa, đình Tương Bình Hiệp, đình An Mỹ; ở thị xã Dĩ An, các đình được chọn khảo sát là đình Dĩ An, đình Đông Yên; ở thị xã Thuận An, các đình được chọn khảo sát là đình Phú Long, đình Tân Thới, đình Bình Hòa; ở Tân Uyên, các đình được chọn khảo sát là đình Vĩnh Phước, đình Tân Ba, đình Du Khánh.

### **3. Kết quả và thảo luận**

#### **3.1. Lễ bái trong văn hóa cúng đình ở Nam bộ**

Lễ bái hay lạy là nét văn hóa truyền thống của người Việt để bày tỏ lòng thành kính biết ơn của người lạy với đối tượng được lạy trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và tín ngưỡng thờ Thần thánh. Người Việt ở Nam bộ có cùng một kiểu cách lạy giống nhau trong các lễ cưới, lễ tang và lễ cúng đình, cúng miếu. Tuy nhiên, hiện nay cách lạy của người Việt chỉ còn phổ biến ở lễ tang và lễ cúng đình, cúng miếu. Theo Sơn Nam, "Trong dịp phúng điếu đám tang, khách lạy thường lạy hai lạy, hiểu ngầm là sẽ trở lại lúc di quan, nếu lạy bốn lạy, hiểu là lúc di quan sẽ không đến tiễn đưa", còn "Lạy Thần, thông thường gồm bốn lạy, mỗi lạy kèm theo một xá, xá theo kiểu nắm hai tay, ngón tay co lại", "Đàn ông sau mỗi lần lạy phải đứng dậy còn đàn bà thường cứ quỳ rồi lạy liên tục 4 lạy, giống kiểu lạy Phật, không đứng dậy sau mỗi lạy. Khi lạy phải đảm bảo nguyên tắc "Ngũ thể đầu địa" tức là hai tay, hai chân và cái đầu phải đụng mặt đất" (Sơn Nam, 1994). Điểm đặc biệt trong văn hóa cúng đình đó là trong khi ban

quý tế/ ban nghi lễ dâng lễ tế đến Thần thì người dân cũng có thể trực tiếp lễ bái Thần. Chính vì vậy, người dân Bình Dương mỗi khi đến cúng đình thì dù nam hay nữ, già hay trẻ đều biết cách quỳ lạy Thần. Trẻ em thường được ông bà, cha mẹ dẫn theo đến đình và tập cho biết cách quỳ lạy Thần. Tại các bàn thờ trong đình và miếu thờ sân đình, vị trí dành cho người cúng đình quỳ lạy thường rộng rãi, có trải chiếu hoặc tráng gạch ngoài sân, tuy nhiên người dân đi cúng đình không quan trọng sự thoải mái sạch sẽ đó, họ sẵn sàng quỳ dưới sàn đất để lạy Thần (hình 1).

Trong kiến trúc của đình Nam bộ thường có bàn thờ Tiên hiền, Hậu hiền, Tiên sư, đó là những bậc tiền nhân đi trước, đã góp công khai hoang khai khẩn đất đai. Người dân đi cúng đình không chỉ quỳ lạy bàn thờ Thần mà còn quỳ lạy các bàn thờ Tiên hiền, Hậu hiền, Tiên sư để tỏ lòng tôn kính biết ơn đối với những người có công với làng, những bậc tiền bối đi trước. Do đó, đình dù ở nông thôn hay đô thị cũng giống như là ngôi nhà thờ tổ tiên của cư dân Nam bộ. Nói cách khác, đình chính là không gian văn hóa lạy của người Việt cần được trân trọng giữ gìn và phát huy.



*Hình 1. Người dân quỳ lạy tại sân đình Phú Cường (Bà Lụa) thành phố Thủ Dầu Một*

### **3.2. Lễ bái quan – chức năng tương tế của đình ở Nam bộ**

Lễ bái quan tức là lễ lạy quan tài người mất. Lễ bái quan không thuộc về lễ bái trong văn hóa cúng đình nhưng lại xuất phát từ văn hóa cúng đình. Lễ bái quan có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người cúng đình. Theo đó, một người khi sống thường đi cúng đình hằng năm, thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho đình đầy đủ thì khi qua đời sẽ được hưởng tang quyền. Việc được ban quý tế cấp hiệu lệnh của làng và đến đám tang làm lễ bái quan gọi là tang quyền. Khi một người vào hội đình thì tang quyền được hưởng là sáu lễ bái quan, gồm có vợ, chồng và tứ thân phụ mẫu. Lễ bái quan thì phải có ít nhất 12 vị trong ban hội đình vận áo dài khăn đóng, đến trình lễ vật và xin khởi hiệu lệnh, ông trưởng ban sẽ đọc điệu văn rồi quỳ dâng sáu lạy, những người còn lại lần lượt dâng ba lạy (hình 2).

Mối quan hệ của đình với người cúng đình theo quan niệm cổ truyền vẫn còn bảo lưu ở nông thôn Bắc bộ đó là gia đình nào có tang phải vào đình trình báo với Thần và tổ tiên dòng họ biết để linh hồn người quá cố được chờ đón tiếp nhận nơi thế giới bên kia. Ở

Nam Bộ, mối quan hệ của đình và người cúng đình còn bảo lưu qua truyền thống mỗi khi gia đình nào có tang thì người nhà phải đích thân vào đình gặp hương cả để báo tin và xin thỉnh hiệu lệnh (trống, chiêng, cồng) của làng mang về. Sau đó, vào trước giờ di quan của đám tang thì ban quý tế đình sẽ đến làm lễ báo quan. Việc ban nghi lễ đình thực hiện lễ báo quan dành cho người cúng đình chính là chức năng tương tế của đình. Lễ báo quan như một hình thức đáp lễ cảm tạ sự đóng góp của một người đã gắn bó đời mình vào phục vụ việc đình. Người dân Nam bộ rất xem trọng lễ báo quan, đám tang mà không có trống có chiêng, không có hội đình đến báo quan thì cũng có nghĩa là người mất khi sống không có đóng góp gì cho việc đình, việc làng xóm, cộng đồng. Phần tiếp theo dưới đây sẽ trình bày kết quả điều tra khảo sát chức năng tương tế của đình ở Bình Dương.



*Hình 2. Ban quý tế đến đám tang nhà hội viên chuẩn bị lễ báo quan*

### **3.3. Chức năng tương tế của đình ở Bình Dương trong bối cảnh đô thị hóa**

Kết quả điều tra khảo sát một số ngôi đình ở Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An và Tân Uyên cho thấy hiện nay việc thỉnh trống đình và xin lễ báo quan khi gia đình có hữu sự chỉ còn ở địa bàn Tân Uyên như ở đình Vĩnh Phước, đình Tân Mỹ, đình Tân Ba, đình Du Khánh... Ngoài Tân Uyên, thì một số đình trong khảo sát như đình Tân Thới ( Thuận An), đình Bình Hòa (Thuận An), đình Đông Yên (Dĩ An), đình Phú Lợi (thành phố Thủ Dầu Một) tuy không còn tục thỉnh trống đình nhưng cũng có hình thức đáp lễ tương tế giữa ban hội đình với gia đình hội viên gắn bó với đình.

Nguyễn Đăng Nhiều, ông từ cũ của đình Vĩnh Phước, cho biết: “Ban quý tế đình có hai sổ ghi tiền cúng, một là sổ ghi danh khách vãng lai cúng và một sổ cái (còn gọi là sổ đậu) ghi danh tên họ khoảng 300 hộ dân của hai khu phố An Thành và khu phố

Vĩnh Phước đi cúng đình hàng năm. Ai có tên đăng ký trong sổ đậu và không bỏ ba lễ trong năm (1 năm có 2 lễ đình và 2 lễ miếu bà) thì đến khi gia đình hữu sự có tang sẽ vào đình thỉnh 3 món hiệu lệnh chiêng, trống, kèn, mỗi người đứng tên có sáu lễ tứ thân phụ mẫu và vợ/chồng. Mỗi đình có sự quy định số tiền đậu cúng hằng năm khác nhau, như đình Vĩnh Phước là mỗi lần cúng 100 ngàn. Đáp lễ những người dân đến đình làm công quả và đóng góp lễ cúng đình cúng miếu xuyên suốt không bỏ lễ thì ban quý tế xuất quỹ 1.000.000 đồng cùng toàn ban vận áo dài khăn đóng đến cúng chia buồn với gia đình có tang” (Đình Thị Hòa, 2019).

Ban nghi lễ đình Tân Thới (Lái Thiêu, Thuận An) hiện nay khoảng 100 hội viên, khi vào hội phải đóng 100 ngàn đồng, hằng năm cúng kỳ yên cũng phải góp 100 ngàn, hội viên đình được hưởng cả lễ tứ thân phụ mẫu, mỗi khi có đám tang thì hội viên đình góp thêm 20 ngàn và ban quý tế đại diện đi cúng (Đình Thị Hòa, 2019)

Ông Võ Quang Tấn, trưởng ban nghi lễ đình Bình Hòa (P. Lái Thiêu, Thuận An) cho biết “chúng tôi có khoảng 30 người, hiện nay nghi thức đơn giản, khi một người trong ban nghi lễ mà có tứ thân phụ mẫu qua đời thì ban nghi lễ sẽ sắm lễ phẩm để đến tế lễ, cũng vận áo dài khăn đóng đến chia buồn, chúc người quá vãng sớm siêu sanh Tịnh độ, rồi mỗi người lạy 3 lạy. Chỉ khi mà mấy ông trưởng ban mất thì theo yêu cầu của gia đình thì chúng tôi sẽ nhờ đoàn lễ Dĩ An qua cúng cơm, có học trò lễ đi nguyên đoàn yêu cầu phải 10 người đi 2 bên” (Đình Thị Hòa, 2019).

Ban nghi lễ đình Đông Yên (Dĩ An) trước kia đông đủ là 40 người, giờ còn 30 người. Trong hội đình có người mất thì ban hội họp thống nhất đóng góp cúng bao nhiêu tiền và mua hoa quả lại cúng, chỉ có ông trưởng và phó ban đại diện ban hội vận áo dài khăn đóng đến cúng, nội qui trước khi anh em vô đình không có quyền lợi gì hết, qui định có người mất thì anh em trong hội phải đóng bao nhiêu, số tiền bao nhiêu thì mỗi năm họp lại thống nhất theo vật giá, mỗi người trong ban quý tế vô hội thì sẽ biết qui định. Vô hội đình chỉ có vợ chồng được hưởng lễ như vậy, không có qui chế cho tứ thân phụ mẫu (Đình Thị Hòa, 2019)

Theo ông Nguyễn Mậu Cư, Trưởng ban quý tế đình Phú Lợi cho biết “Ban nghi lễ đình có khoảng 20 hội viên, chủ yếu gốc dân địa phương, hoạt động theo quy chế nội bộ từ năm 2017. Hội viên vào đình được lập danh sách gửi lên phường xác nhận, vào hội đình không tốn tiền, không đóng tiền gì nữa”, Hội viên ban quý tế đình khi có hữu sự thì ban quý tế có đi cúng, có trong quy chế.” Theo điều 11G chương IV của Quy chế tổ chức và hoạt động của đình thần Phú Lợi năm 2017, nếu thành viên nào khó khăn, hoạn nạn hoặc bệnh nặng thì thăm hỏi (một năm không quá 02 lần), số tiền 300.000Đ, qua đời: 600.000Đ; vợ hoặc chồng được hưởng quy chế tứ thân phụ mẫu cũng vậy, trường hợp đặc biệt phải họp toàn ban quyết định (chỉ áp dụng cho những người chính thức, gắn bó thường xuyên lâu dài) (hình 3). Như vậy, chức năng tương tế khi hữu sự chỉ áp dụng trong phạm vi nội bộ ban nghi lễ, theo ý nghĩa vì đó là những người đã tự nguyện bỏ công sức thời gian phục vụ việc của đình nên khi hữu sự thì ban nghi lễ có nghĩa cử thăm hỏi như quy chế.

---

## CHƯƠNG II TỔ CHỨC VÀ SẮP XẾP

### **Điều 3:** Thường trực ban đình

- A. Một trưởng ban chịu trách nhiệm chung, trưởng ban phục vụ lâu năm, am hiểu nghi thức truyền thống, có khả năng quán xuyến công việc, thực tâm bảo vệ quyền lợi và tài sản đình.
- B. Hai phó ban phụ trách nghi lễ và phẩm vật
- C. Một phó ban phụ trách lễ tân.  
(Hai bộ phận này hỗ trợ nhau trong công việc)
- D. Một tổ tài chánh gồm thư ký, thủ quỹ và giám sát.  
Tất cả ban thường trực đều được tập thể bầu.

Điều 4: Ban tế lễ lập thành khoảng 12 người và các bộ phận khác trước khi cúng 10 ngày báo cáo về phường để biết.

### **Điều 5:** Bộ phận nhà bếp

Một tổ trưởng chịu trách nhiệm chung và phân công nấu nướng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời thực hiện đúng yêu cầu thực đơn và giờ giấc đã quy định trước.

Điều 6: Nhiệm kỳ của ban đình không thời hạn, trừ trường hợp bệnh nặng hoặc qua đời. Sai phạm cụ thể, không còn uy tín, ban sẽ đề cử người khác thay thế. Những nhân tố mới được phát hiện có đủ điều kiện được tập thể nhất trí thì khuyến khích tham gia để kế thừa.

**Điều 7:** Những thành phần trong ban mà không bảo vệ di sản còn di ngược lại lợi ích chung, phản bội tiền nhân, làm tổn hại tài sản của đình, không đóng góp ý kiến trong cuộc họp để xây dựng, ra ngoài đã phá, phát tán tờ rơi gây hoang mang, chia rẽ mất đoàn kết nội bộ, phát biểu không trung thực, không biết rõ sự việc chắc chắn mà vội vàng kết luận, nói năng theo cảm tính, thiếu văn hóa làm giảm uy tín cá nhân hoặc tập thể thì kiên quyết xóa tên.

---

### *Hình 3. Trích một chương trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban nghi lễ đình thần Phú Lợi*

Khác với đình Phú Lợi, một số đình cũng ở thành phố Thủ Dầu Một như đình Chánh Mỹ, đình An Mỹ... thì chỉ có trưởng ban quý tế mất thì toàn bộ ban quý tế mới đi viếng, còn thành viên ban quý tế mất thì ban quý tế không đi viếng tập thể. Đây là tình trạng phổ biến ở những điểm đô thị hóa cao, tuy nhiên hiện nay, ban nghi lễ một số đình đang dự định phục hồi chức năng tương tế giữa đình và thành viên ban nghi lễ của đình.

## **4. Kết luận**

Ở Bình Dương, việc cúng đình từ xưa đã gắn liền với tang quyền. Tang quyền là quyền được hưởng khi có tang, đó là quyền được xin ban quý tế đình cấp hiệu lệnh (trống, chiêng, cảnh) và đến dâng lễ bái quan. Thông qua việc các ban quý tế đình đến đám tang dâng lễ bái quan cho những hội viên sinh thời đã có công đóng góp cúng đình thì giá trị tồn sinh của đình lại tăng thêm, vì hình thức đó là chất keo gắn kết cá nhân, gia đình với cộng đồng, xã hội.

Hiện nay ở các điểm dân cư đô thị ở Bình Dương chỉ có khu vực mới đô thị hóa là các phường Thái Hòa, Thạnh Phước có các đình Tân Ba, Vĩnh Phước, Tân Mỹ, Dư Khánh... còn đảm bảo chức năng tương tế của đình với người dân của đình qua việc lưu

tên cúng đình trong sổ, được thỉnh hiệu lệnh (trống, chiêng, cảnh), hưởng đủ sáu lễ bái quan vợ chồng và tứ thân phụ mẫu. Khu vực đô thị loại II, loại I như Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một thì không còn nhiều người dân của đình sống chung một khu phố, một phường, không còn hình thức đóng quỹ hằng năm, không còn hưởng đủ sáu lễ bái quan trong tang quyền, không còn thỉnh hiệu lệnh tuy nhiên vẫn còn một số đình duy trì được lễ bái quan dành cho thành viên trong ban nghi lễ, đặc biệt là vị trí trưởng ban nghi lễ như đình Tân Thới, đình Bình Hòa, đình Đông Yên, đình Phú Lợi.

Trong công tác bảo tồn di sản, đình thần chính là không gian văn hóa lay của người Việt cần được trân trọng giữ gìn. Tuy nhiên nếu giữa người đi cúng đình với đình không có một ràng buộc, một quy ước nào như tang quyền, lễ bái quan thì mối quan hệ giữa người cúng đình với đình chỉ là mối quan hệ một chiều, chẳng khác nào mối quan hệ giữa một du khách với một di tích được tham quan. Chính chức năng tương tế của đình thông qua lễ bái quan là tác nhân quan trọng góp phần duy trì bền bỉ và cố kết cộng đồng người cúng đình. Như vậy, cần có thêm những nghiên cứu về chức năng tương tế của đình ở các điểm dân cư nông thôn để dự báo khả năng tồn sinh của đình trong bối cảnh đô thị hóa, toàn cầu hóa hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Huỳnh Ngọc Đáng (chủ biên) (2017). *Tìm hiểu liên đới Hán-Nôm trong các đình, chùa, miếu tỉnh Bình Dương*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [2] Nguyễn Hiếu Học (2012). *Tìm hiểu một số ngôi đình tiêu biểu ở Bình Dương*. NXB Trẻ.
- [3] Nguyễn Văn Huyền (Đỗ Trọng Quang dịch) (2017). *Văn minh Việt Nam*. NXB Hội nhà văn.
- [4] Trần Ngọc Khánh (2002). Đình làng với giải pháp tồn sinh trong quá trình đô thị hóa Sài Gòn – TP. Hồ Chí Minh. *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 5/2002, 23-38
- [5] Sơn Nam (biên khảo) (1994). *Thuần phong mỹ tục Việt Nam (quan, hôn, tang, tế)*. NXB Tổng hợp Đồng Tháp.
- [6] Hồ Tường (chủ biên) (2005). *Đình ở thành phố Hồ Chí Minh*. NXB Trẻ.
- [7] Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1999). *Đình Nam bộ xưa và nay*. NXB Đồng Nai.
- [8] Tôn Nữ Quỳnh Trân (chủ biên) (1999). *Văn hóa làng xã trước sự thách thức của đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh*. NXB Trẻ.
- [9] Nguyễn Văn Vĩnh (2013). *Lời người man di hiện đại - Phong tục và thiết chế của người Annam*. NXB Tri thức.